

Số: 108/BC-UBND

Quảng Ngãi, ngày 13 tháng 6 năm 2013

BÁO CÁO TÓM TẮT

Đánh giá bổ sung kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế-xã hội năm 2012

TRUNG TÂM CÔNG BÁO & TIN HỌC Q. NGÃI	
CV ĐẾN	Số:.....394.....
	Ngày: 18/6/2013.....
	Chuyên:.....

Tại kỳ họp thứ 7 HĐND tỉnh khóa XI, UBND tỉnh đã báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ kinh tế xã hội năm 2012. Kết thúc năm 2012, trên cơ sở số liệu của Cục Thống kê tỉnh và các ngành liên quan, UBND tỉnh rà soát, đánh giá lại tình hình thực hiện và báo cáo HĐND tỉnh cụ thể như sau:

Năm 2012, tình hình kinh tế - xã hội có những thuận lợi cơ bản, đó là các giải pháp kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô phát huy hiệu quả, tác động tích cực đến sự phát triển kinh tế tỉnh nhà; thời tiết thuận lợi tạo điều kiện cho sản xuất nông nghiệp của tỉnh được mùa,...

Tuy nhiên, những khó khăn, thách thức là rất lớn, tình hình chính trị và kinh tế thế giới tiếp tục biến động rất phức tạp và có nhiều khó khăn hơn đã tác động đến nền kinh tế cả nước và tỉnh ta trong điều kiện hội nhập sâu: Lãi suất tín dụng vẫn còn ở mức cao, doanh nghiệp khó tiếp cận vốn, hoạt động đầu tư, sản xuất kinh doanh tiếp tục khó khăn; mặt khác, trong năm nhà máy lọc dầu Dung Quất phải ngừng hoạt động 68 ngày để sửa chữa kỹ thuật, làm cho sản lượng sản phẩm lọc hóa dầu không đạt kế hoạch đề ra, ảnh hưởng đến kết quả thực hiện một số chỉ tiêu kinh tế quan trọng của tỉnh.

Nhưng với tinh thần quyết tâm, UBND tỉnh đã linh hoạt điều hành nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2012, cụ thể hóa các nghị quyết chuyên đề của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh về 3 nhiệm vụ đột phá và 2 nhiệm vụ trọng tâm thành các Đề án, Kế hoạch để tổ chức triển khai thực hiện; tập trung xử lý những vấn đề cấp bách, vướng mắc phát sinh, nên tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh năm 2012 đạt được một số kết quả tích cực; an sinh xã hội, quốc phòng, an ninh được đảm bảo. Kết quả cụ thể về thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu trong Nghị quyết của HĐND tỉnh về Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội năm 2012, so với báo cáo cuối năm có những thay đổi như sau:

I. Các chỉ tiêu về kinh tế:

1. Tốc độ tăng trưởng GDP đạt 7,4%; cao hơn so với số đã ước (số ước là 7%). Nguyên nhân là do sản phẩm dầu thực hiện thực tế cao hơn so với số ước, đạt 5,571 triệu tấn (số ước là 5,446 triệu tấn).

2. Thu nhập bình quân đầu người đạt 1.728 USD; cao hơn số đã ước (số ước là 1.726 USD);

3. Tốc độ tăng giá trị sản xuất ngành công nghiệp – xây dựng đạt 4,9% cao hơn so với số đã ước (số đã ước là 3,5%) nguyên nhân là do sản phẩm dầu tăng.

4. Kim ngạch xuất khẩu đạt 428,2 triệu USD cao hơn so với số đã ước (số ước là 347 triệu USD)

5. Kim ngạch nhập khẩu đạt 1.039,874 triệu USD cao hơn so với số đã ước (số ước là 1.010 triệu USD);

6. Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn đạt 19.424,346 tỷ đồng cao hơn số đã ước là 1.304,246 tỷ đồng (số đã ước là 18.120,1 tỷ đồng) chủ yếu tăng thu của Nhà máy lọc dầu.

7. Tổng chi ngân sách địa phương đạt 8.434,863 tỷ đồng, cao hơn số đã ước (số đã ước là 7.743,06 tỷ đồng).

II. Các chỉ tiêu về xã hội:

1. Số giường bệnh/vạn dân là 20,27 giường, cao hơn số đã ước (số ước là 19,83 giường);

2. Tỷ lệ trạm y tế có bác sỹ là 83,5%, thấp hơn số đã ước (số ước là 87%);

3. Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng đến 31/12/2012 là 16,6% thấp hơn số đã ước (số ước là 17%);

4. Tỷ lệ giảm nghèo là 3,1%, thấp hơn số đã ước (số ước là 3,3%). Số hộ nghèo giảm trong năm là 8.509 hộ, thấp hơn số đã ước (số ước là 10.514 hộ);

5. Tỷ lệ hộ nghèo toàn tỉnh là 17,64% (số đã ước là 17,36%), trong đó miền núi là 48,192% (số đã ước là 48,52%).

6. Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia, có thay đổi không đáng kể, cụ thể từng cấp học như sau:

- Mầm non 10,75% (số đã ước là 11,2%),
- Tiểu học 55,5% (số đã ước là 54%),
- Trung học cơ sở 44,8% (số đã ước là 44,9%),
- THPT 33,3% (bằng số đã ước).

III. Chỉ tiêu về môi trường: Có một chỉ tiêu thay đổi tăng so với ước thực hiện cuối năm 2012 đó là chỉ tiêu tỷ lệ độ che phủ rừng đạt 46,6% (số đã ước là 46,3%).

IV. Chỉ tiêu về quốc phòng: Có một chỉ tiêu thay đổi là tỷ lệ xây dựng xã, phường, thị trấn vững mạnh về quốc phòng – an ninh đạt 87% (số đã ước là 80%); trong đó xã, phường, thị trấn vững mạnh toàn diện là 38,6% (số đã ước là 48%).

(Cụ thể kết quả thực hiện từng chỉ tiêu như phụ lục đính kèm)

Như vậy, kết quả thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2012 của tỉnh Quảng Ngãi có một số chỉ tiêu có sự thay đổi so với thực hiện đã báo cáo HĐND tỉnh tại kỳ họp thứ 7 HĐND tỉnh khóa XI. Trong đó về kinh tế tăng 7 chỉ tiêu, đặc biệt có nhiều chỉ tiêu quan trọng tăng rất cao như thu NSNN tăng trên 1.300 tỷ đồng, tốc độ tăng giá trị sản xuất ngành công nghiệp - xây dựng tăng 1,4%; Kim ngạch xuất khẩu vượt 81,2 triệu USD; Kim ngạch nhập khẩu vượt 29,874 triệu USD; GDP tăng 0,4%. Về chỉ tiêu xã hội, chỉ tiêu môi trường có tăng, giảm không đáng kể nhưng chỉ tiêu giảm nghèo đạt thấp hơn so với số đã ước.

Với kết quả như vậy, thì kết quả thực hiện năm 2012 so với nhận định đánh giá của UBND tỉnh đã báo cáo với HĐND tỉnh tại kỳ họp cuối năm 2012 vẫn cơ bản phù hợp và có thay đổi theo hướng tích cực.

*** Tóm lại:** Trong bối cảnh kinh tế thế giới và trong nước có nhiều khó khăn, thách thức tác động đến sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh nhưng với sự quyết tâm phấn đấu của Đảng bộ tỉnh, chính quyền, cả hệ thống chính trị và của toàn dân, tỉnh ta đã đạt được những kết quả nhất định.

Tình hình kinh tế - xã hội năm 2012 có những chuyển biến tích cực, đúng hướng. Tốc độ tăng trưởng kinh tế ở mức 7,4% (không tính sản phẩm lọc hóa dầu thì tăng 10,0%), cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tăng tỷ trọng công nghiệp - xây dựng; một số chỉ tiêu kinh tế tăng khá so với năm 2011, như giá trị sản xuất nông lâm thủy sản, tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ, kim ngạch xuất khẩu, thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, sản lượng lương thực, sản lượng khai thác thủy sản và đa số các sản phẩm công nghiệp địa phương tăng khá; công tác thu hút đầu tư nước ngoài đạt kết quả khả quan, có 03 dự án FDI được cấp Chứng nhận đầu tư và có 01 dự án đã được chấp thuận đầu tư; cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội được tăng cường; giáo dục đào tạo có bước phát triển, bệnh viêm da dày sừng bàn tay, bàn chân ở người đã được ngăn chặn; các chính sách xã hội được thực hiện tốt; bảo vệ môi trường ngày càng được chú trọng; đời sống vật chất, văn hóa, tinh thần của nhân dân được nâng lên, tỷ lệ hộ nghèo giảm. Công tác dân vận chính quyền đi dần vào thực chất và có hiệu quả tương đối rõ. Chính trị xã hội ổn định; quốc phòng, an ninh được giữ vững; trật tự an toàn xã hội cơ bản được đảm bảo.

Tuy nhiên, do tác động của nhiều nguyên nhân khách quan và yếu tố chủ quan, kinh tế - xã hội của tỉnh trong năm 2012 còn có những hạn chế, yếu kém như: *Tốc độ tăng trưởng chung của nền kinh tế tuy có tăng so với năm 2011 nhưng không đạt kế hoạch đề ra, cơ cấu kinh tế chuyển dịch chậm, một số các chỉ tiêu chủ yếu đạt thấp so với kế hoạch như giá trị sản xuất công nghiệp, sản lượng lọc hóa dầu, tổng vốn đầu tư phát triển trên địa bàn. Nhiều doanh*

nghiệp trên địa bàn phải giải thể, tỷ lệ vốn thực hiện đầu tư của các dự án FDI so với tổng vốn đăng ký còn quá thấp (khoảng 11%), tiến độ thực hiện các công trình, dự án, tiến độ giải ngân vốn đầu tư phát triển chậm; tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia đạt thấp, chất lượng công tác khám, chữa bệnh, y đức chưa được cải thiện tích cực, đã xảy ra một số trường hợp tử vong trong và sau sinh gây bức xúc trong nhân dân; cải cách hành chính chưa đạt hiệu quả cao, kỷ luật, kỷ cương một số lĩnh vực còn yếu, công tác tham mưu, đề xuất, giải quyết hồ sơ, ban hành văn bản còn chậm và chất lượng chưa đạt yêu cầu; số đơn khiếu nại, khiếu kiện tiếp tục tăng, kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo đạt tỉ lệ thấp, số vụ tồn đọng còn nhiều; tệ nạn tiêm chích ma túy, tội phạm, tai nạn giao thông vẫn còn diễn biến phức tạp. Những hạn chế, yếu kém này cần phải tập trung chỉ đạo khắc phục trong năm 2013 và những năm tiếp theo.

Trên đây là báo cáo đánh giá và cập nhật lại số liệu chính thức về tình hình thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2012; UBND tỉnh kính báo cáo./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Ban KTNS, Ban VHXH HĐND tỉnh;
- VP Đoàn Đại biểu QH và HĐND tỉnh;
- Sở: KH và ĐT, Tài chính, Nội vụ;
- Cục Thống kê tỉnh;
- VPUB: CPVP, các P.N/cứu, CBTH;
- Lưu: VT, KTTT. Vy254.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



[Handwritten Signature]

Cao Khoa

Phụ lục
KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM
2012 THEO NGHỊ QUYẾT SỐ 41/2011/NQ-HĐND CỦA HĐND TỈNH

(kèm theo Báo cáo số 10/BC-UBND ngày 13/6/2013 của UBND tỉnh)

S T T	CHỈ TIÊU	Đơn tính	Kế hoạch 2012	Ước TH năm 2012 (BC HĐND tỉnh)	Thực hiện 2012
A	Chỉ tiêu kinh tế				
1	Tốc độ tăng tương GDP (giá so sánh năm 1994)	%	10-11	7,0	7,4
2	GDP bình quân đầu người	USD/người /năm	1.694	1.726	1.728
3	Cơ cấu kinh tế				
	- Công nghiệp – Xây dựng	%	59-60	60,9	60,8
	- Dịch vụ	%	23-24	21,7	21,6
	- Nông, lâm, thủy sản	%	16-17	17,4	17,6
4	Tốc độ tăng giá trị sản xuất (giá so sánh năm 1994)				
	- Công nghiệp – Xây dựng	%	11-12	3,5	4,9
	- Dịch vụ	%	14-15	14,0	14,0
	- Nông, lâm, thủy sản	%	3-3,5	5,9	5,9
5	Sản lượng lương thực có hạt	Tấn	447.958	461.706	461.706
6	Sản lượng thủy sản khai thác và nuôi trồng	Tấn	112.800	133.600	133.600
7	Tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ	Tỷ đồng	25.900	25.841,7	25.841,7
8	Kim ngạch xuất khẩu	Triệu USD	230,9	347,0	428,2
9	Kim ngạch nhập khẩu	Triệu USD	1.094	1.010	1.039,874
10	Thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn	Tỷ đồng	18.590,7	18.120,1	19.424,346
11	Chi ngân sách địa phương	Tỷ đồng	6.692,4	7.743,06	8.434,863
12	Tổng vốn đầu tư toàn xã hội	Tỷ đồng	12.580	11.548	11.548
B	Chỉ tiêu xã hội				
13	Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên	%	8,62	8,7	8,7
14	Số giường bệnh/vạn dân	Giường	19,8	19,83	20,27
15	Tỷ lệ xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế	%	55	55	55
16	Tỷ lệ trạm y tế xã có bác sỹ	%	100	87	83,5
17	Tạo việc làm mới và tăng thêm việc làm	Nghìn người	37	35,9	35,9
18	Tỷ lệ lao động được đào tạo nghề so với tổng số lao động	%	34	34	34
19	Cơ cấu lao động trong nền kinh tế				

S T T	CHỈ TIÊU	Đơn vị tính	Kế hoạch 2012	Ước TH năm 2012 (BC HĐND tỉnh)	Thực hiện 2012
	- Công nghiệp – Xây dựng	%	25	25	25
	- Dịch vụ	%	23	23	23
	- Nông, lâm, thủy sản	%	52	52	52
20	Tỷ lệ hộ nghèo giảm	%	4,0	3,3	3,1
	Trong đó: Miền núi	%	4,9	6,6	6,9
21	Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia				
	- Mầm non	%	14,2	11,2	10,75
	- Tiểu học	%	56,3	54,0	55,5
	- Trung học cơ sở	%	50,9	44,9	44,8
	- Trung học phổ thông	%	38,5	33,3	33,3
22	Tỷ lệ phổ cập mầm non cho trẻ em dưới 5 tuổi	%	99,0	99,2	99,2
23	Tỷ lệ đạt chuẩn văn hóa				
	- Gia đình văn hóa	%	76	75	75
	- Khu dân cư văn hóa	%	77	60	60
	- Cơ quan, đơn vị văn hóa	%	92	92	92
C	Chỉ tiêu về môi trường				
24	Tỷ lệ che phủ rừng	%	46	46,3	46,6
25	Tỷ lệ cây xanh đô thị	%	65	65	65
26	Tỷ lệ thu gom, xử lý rác thải, chất thải rắn ở KCN, KKT và đô thị	%	70	70	70
27	Tỷ lệ thu gom, xử lý rác thải, chất thải rắn ở nông thôn	%	65	65	65
28	Tỷ lệ hộ dân đô thị được dùng nước sạch	%	90	90	90
29	Tỷ lệ hộ dân nông thôn được dùng nước hợp vệ sinh	%	78	78	78
D	Chỉ tiêu về quốc phòng - an ninh				
30	Giáo dục quốc phòng – an ninh cho các đối tượng	%	100	100	100
31	Động viên quân dự bị và tuyển quân	%	100	100	100
32	Xây dựng lực lượng dân quân tự vệ/tổng dân số	%	1,5	1,5	1,5
33	Xây dựng xã, phường, thị trấn vững mạnh về quốc phòng – an ninh	%	80	80	87
	Trong đó: Xã, phường, thị trấn vững mạnh toàn diện	%	48	48	38,6